



TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT - SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

XỔ GIUN CHO TRẺ

Thông thường trẻ từ 2 tuổi trở lên mới nên tẩy giun, tuy nhiên trong những trường hợp trẻ bị suy dinh dưỡng chậm lớn do bị nhiễm giun có thể tẩy sớm hơn, 1 tuổi cũng có thể tẩy giun được nhưng phải chọn loại thuốc thích hợp.

1. Một số loại thuốc giun thường dùng để tẩy giun cho trẻ:

- Albendazol: ức chế sự thu nhận glucose ở ấu trùng và giun trưởng thành, làm giảm dự trữ glycogen, giảm năng lượng nên giun bất động rồi chết. Thuốc có tác dụng trên nhiều loại giun: đũa, móc, tóc, lươn, kim. Liều dùng một lần duy nhất cho trẻ từ 2 tuổi dùng 400mg (1 viên). Còn với giun móc thì uống albendazol viên 400mg mỗi ngày 1 viên và uống trong 3 ngày liên tiếp.

- Mebendazol: cũng làm cho giun bị cạn kiệt glycogen dự trữ, ngoài ra còn ức chế sự sinh sản của giun. Chỉ dùng thuốc này cho trẻ trên 2 tuổi. Để tẩy giun kim, cho trẻ uống 100mg, sau 2 đến 4 tuần nhắc lại một lần nữa; còn để tẩy một hay nhiều loại giun: móc, tóc, kim: dùng liều duy nhất 400mg.

- Pyrantel: Có biệt dược là hemilltox hàm lượng 125mg và 250mg: tác dụng bằng cách phong bế thần kinh-cơ của giun, khiến chúng bị tê liệt và nhu động ruột sẽ đẩy giun ra ngoài. Pyrantel tác động lên cả dạng chưa trưởng thành nhưng không có tác dụng trên dạng ấu trùng. Thuốc này có thể dùng để tẩy giun kim, giun đũa, giun móc cho trẻ từ 1 tuổi trở lên với liều 10mg/kg cân nặng. Nếu trẻ nhiễm giun kim nhiều có thể nhắc lại sau 1 tuần cũng với liều lượng như trên.

Các loại thuốc trên được bào chế dưới dạng viên nén, thơm, ngọt, có thể nhai, nghiền trước khi uống hay dạng hỗn dịch, tùy theo lứa tuổi của bé để lựa chọn dạng thuốc cho thích hợp. Có thể uống thuốc vào bất cứ thời điểm nào trong ngày, không cần phải nhịn đói. Tuy nhiên uống vào buổi tối trước khi đi ngủ là tốt nhất. Hiện nay, ở trường mầm non, các bé cũng được cho uống thuốc một lần trong năm, thường vào đầu năm học, các bậc phụ huynh nên lưu ý cho bé uống nhắc lại sau 6 tháng.

2. Để tránh tình trạng nhiễm giun cho bé các bà mẹ nên phòng ngừa nhiễm giun là tốt nhất:

- Hàng ngày nên tập thói quen rửa tay thường xuyên cho bé. Tập cho bé thói quen rửa tay sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn. Bản thân người lớn cũng phải chú ý việc này, nhất là trước khi chuẩn bị đồ ăn và cho bé ăn.

- Vệ sinh ăn uống: nên cho bé uống nước đun sôi để nguội, ăn rau đã nấu chín, các loại trái cây nên gọt vỏ sau khi rửa.

- Vệ sinh thân thể: thường xuyên cắt móng tay cho bé, rửa hậu môn bằng xà phòng tắm sau mỗi lần bé đi đại tiện, không cho bé đi đại tiện bừa bãi, không để bé ở trường hay mặc quần thùng đít.

- Cần bố trí khu vực xử lý phân xa nơi ở và giếng nước. Không để bé bò lê la, nghịch đất cát.

- Định kỳ 6 tháng cho bé uống thuốc tẩy giun một lần. Nếu trong nhà có một thành viên bị nhiễm giun kim, nên tẩy giun cho cả nhà./

Ths.Bs Phan Đăng Tâm - Trung tâm KSBT

TÁM ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ MỘT LOẠI THUỐC TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

1. Thành phần: Ghi tên hoạt chất và các tá dược. Thí dụ thuốc có tên biệt dược là zentel hoặc albendazol trong thành phần ghi hoạt chất chính là albendazole là thuốc trị giun sán và thêm khá nhiều tá dược để tạo thành thuốc viên nén.

Ta cần biết tên hoạt chất vì đây chính là tên thuốc dùng cho việc điều trị. Nhiều người cao tuổi tự ý dùng nhiều loại biệt dược khác nhau, tưởng là các loại thuốc khác nhau, nhưng thực chất chỉ là một loại hoạt chất đưa đến ngộ độc vì dùng quá liều (ở nước ngoài thường xảy ra vụ người già ngộ độc Paracetamol).

2. Chỉ định: Là phần ghi những trường hợp dùng thuốc. Có thể ghi trường hợp bệnh (điều trị cơn cao huyết áp) hoặc ghi trị tác nhân bệnh (trị giun đũa, giun kim, giun móc) hoặc dùng để dự phòng (dự phòng cơn đau thắt ngực). Ta cần đọc phần này để xem thuốc có phù hợp với bệnh đang được điều trị hay không.

3. Cách dùng - Liều dùng: Ghi cách dùng thuốc như thế nào như: ngâm dưới lưỡi, uống hoặc tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch... Còn liều được ghi: liều dùng cho 1 lần, liều trong 24 giờ (tức trong một ngày). Liều cho một đợt điều trị. Thí dụ: Thuốc được ghi: 500 mg x 3 lần/ngày, trong 10 ngày, có nghĩa là mỗi lần dùng 500 mg thuốc (thường là uống 1 viên chứa 500 mg hoạt chất), dùng 3 lần trong ngày, dùng trong 10 ngày liên tiếp.

4. Chống chỉ định: Phải hiểu là “chống chỉ định tuyệt đối”, tức là không vì lý do nào đó được linh động dùng thuốc. Thí dụ: Thuốc được ghi chống chỉ định đối với trẻ dưới 15 tuổi, ta phải tuyệt đối theo đúng điều này, đừng vì thấy trẻ 13 - 14 tuổi lớn con, có vẻ già dặn ta lại cho dùng thuốc.

5. Lưu ý - Thận trọng: Có thể được xem là “chống chỉ định tương đối” nghĩa là có những trường hợp không được dùng thuốc nhưng không cấm hoàn toàn. Thí dụ, thuốc ghi: “Người lái xe hay vận hành máy móc cần thận trọng khi sử

dụng thuốc do thuốc có thể gây buồn ngủ ngày ngật”, ta nên hiểu người lái xe hay vận hành máy móc nếu phải làm việc nên tránh dùng thuốc, còn không làm việc vẫn có thể dùng. Hoặc thuốc ghi: “Thận trọng khi chỉ định cho trẻ dưới 2 tuổi”, có nghĩa là tốt nhất nên tránh dùng cho trẻ dưới 2 tuổi, nhưng vì sự cần thiết bác sĩ vẫn có thể chỉ định thuốc cho trẻ và theo dõi kỹ.

6. Tác dụng phụ (hoặc tác dụng ngoại ý): Là phần ghi những tác dụng không phải dùng trong điều trị, xảy ra ngoài ý muốn. Thí dụ: Một số thuốc dùng trong bệnh lý tim mạch uống vào là gây ho khan hoặc có thuốc làm cho phân có màu đen, làm nước tiểu có màu vàng, màu xanh, màu đỏ v.v... Một số tác dụng phụ của thuốc thường hay gặp: đau bụng vùng thượng vị, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, nhức đầu, chóng mặt... thường các tác dụng phụ này sẽ mất đi khi ngưng dùng thuốc.

7. Tương tác thuốc: Là phần ghi thuốc sẽ dùng nếu dùng cùng lúc với một số thuốc khác sẽ bị các phản ứng bất lợi. Thí dụ aspirin nếu dùng chung với các thuốc giảm đau chống viêm giống như nó (được gọi là các thuốc chống viêm không steroid) sẽ đưa đến tương tác thuốc dễ làm tổn hại niêm mạc dạ dày (hại bao tử) hơn.

8. Hạn dùng: Được ghi trên bao bì (nhãn thuốc, vỉ thuốc, lọ thuốc hoặc hộp giấy đựng lọ thuốc). Hạn dùng được định nghĩa là “khoảng thời gian sử dụng ấn định cho một lô thuốc (thuốc được sản xuất theo lô), sau thời hạn này thuốc đó không còn giá trị sử dụng”. Như vậy nếu đọc trên nhãn thuốc hoặc bao bì: H.D (hoặc exp): 30 tháng 6 năm 2004, có nghĩa là trong suốt thời gian từ lúc thuốc xuất xưởng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2004 thuốc có giá trị sử dụng, đến ngày 1-7-2004 thuốc quá hạn dùng không còn giá trị, phải bỏ đi, không được sử dụng./.

TS-DS Nguyễn Hữu Đức (Đại học Y Dược TPHCM) <http://www.ykhoa.net>

Văn Khoa (ST)